TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do- Hạnh phúc
Số: 32/2024/QĐST - HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 02 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1996

Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi ở hiện tại: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh ngày 05/3/1992

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận giữa nguyên đơn chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly

hôn.

- Về con chung: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn N có hai con chung, cháu Nguyễn Tuyết M, sinh ngày 26/3/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 15/02/2021. Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn N thống nhất, anh Nguyễn Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuyết M và cháu Nguyễn Ngọc Anh T. Chị Trương Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn N mỗi cháu 1.500.000đ/tháng, 02 cháu là 3.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Thời gian chị Trương Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn N tính từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu Nguyễn Tuyết M và cháu Nguyễn Ngọc Anh T tròn 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản và công nợ: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn N thống nhất, chị Trương Thị H nộp 75.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trương Thị H đã nộp là 300.000^{đ} theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002180 ngày 24/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Chị Trương Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn N phải nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị Trương Thị H 75.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơinhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Trường, h Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Thị Huyền